

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ,
Quyết định số 23/2021/QĐ- TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ
quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và
người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19**

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ (viết tắt Nghị quyết số 68/NQ-CP); Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (viết tắt Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kịp thời hỗ trợ cho người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 góp phần ổn định, phục hồi sản xuất, kinh doanh; đảm bảo an toàn cho người lao động.

- Triển khai hỗ trợ kịp thời, công khai, đúng quy định, có kiểm tra, giám sát, không để xảy ra sai sót hoặc bỏ sót đối tượng, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các địa phương trong quá trình thực hiện.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng và trục lợi chính sách.

- Bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của các chính sách và nguồn lực để thực hiện; thuận lợi để người lao động và người sử dụng lao động dễ dàng tiếp cận chính sách.

- Người lao động được hỗ trợ một lần bằng tiền (trừ các đối tượng hưởng chính sách bổ sung quy định tại điểm 7, điểm 8 mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP) chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ. Không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia.

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, tính đồng bộ, hiệu quả, kịp thời trong quá trình thực hiện.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

1. Chính sách giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

1.1. Đối tượng hỗ trợ; Mức đóng và thời gian áp dụng mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; Đăng ký tham gia, lựa chọn phương thức đóng, sử dụng và quản lý Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Thực hiện theo quy định tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3, Chương I, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

1.2. Phân công, phân cấp thực hiện

- Căn cứ hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam tại khoản 5, mục I Công văn số 1988/BHXH-TST ngày 08/7/2021 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt Công văn số 1988/BHXH-TST) cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh chỉ đạo thực hiện.

- Hàng tháng, cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 20 tháng sau liền kề.

- Cơ quan lưu hồ sơ thực hiện: Bảo hiểm xã hội.

2. Chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất

2.1. Đối tượng hỗ trợ; Điều kiện hỗ trợ; Thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất; Đóng bù vào quỹ hưu trí và tử tuất; Trình tự, thủ tục thực hiện.

Thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 8 Chương II, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam tại khoản 1, mục I Công văn số 1988/BHXH-TST.

2.2. Phân công, phân cấp thực hiện

- Căn cứ hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam tại Văn bản số 1988/BHXH-TST ngày 08/7/2021 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh chỉ đạo thực hiện.

- Hàng tháng, cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 20 tháng sau liền kề.

- Cơ quan lưu hồ sơ thực hiện: Bảo hiểm xã hội.

3. Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động

3.1. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ; Mức, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả; Hồ sơ đề nghị; Trình tự, thủ tục thực hiện.

Thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 và Điều 12 Chương III, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam tại khoản 2, khoản 3, mục I Công văn số 1988/BHXH-TST.

3.2. Phân công, phân cấp thực hiện

- Người sử dụng lao động có nhu cầu hỗ trợ nộp hồ sơ gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (qua phòng Dạy nghề) nơi đặt trụ sở chính.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, quyết định việc hỗ trợ.
- Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh chuyên một lần toàn bộ kinh phí hỗ trợ cho người sử dụng lao động.

- Sau khi nhận được kinh phí hỗ trợ, người sử dụng lao động chuyển kinh phí cho cơ sở thực hiện việc đào tạo theo phương án đã được phê duyệt.

- Sau khi kết thúc việc đào tạo, người sử dụng lao động thanh quyết toán kinh phí với cơ sở thực hiện việc đào tạo theo thực tế và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Trên cơ sở đó, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quyết định thu hồi kinh phí đào tạo còn dư (nếu có) gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh và người sử dụng lao động để thực hiện hoàn trả kinh phí về Quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

- Cơ quan lưu hồ sơ thực hiện: Phòng Dạy nghề, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội.

4. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương

4.1. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ; Mức hỗ trợ và phương thức chi trả; Hồ sơ đề nghị; Trình tự, thủ tục thực hiện

Thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14, Điều 15 và Điều 16 Chương IV, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam tại khoản 4, mục I Công văn số 1988/BHXH-TST.

4.2. Phân công, phân cấp thực hiện

- Người sử dụng lao động gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) nơi đặt trụ sở chính.

- Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội cấp huyện thẩm định. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh sách đề nghị hỗ trợ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động- Thương binh và Xã hội).

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội soát xét, gửi Sở Tài chính xem xét, xác định nguồn kinh phí thực hiện. Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện chi trả.

- Cơ quan lưu hồ sơ thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện.

5. Chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc

5.1. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ; Mức hỗ trợ và phương thức chi trả; Hồ sơ đề nghị; trình tự, thủ tục thực hiện

Thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 18, Điều 19 và Điều 20 Chương V, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

5.2. Phân công, phân cấp thực hiện

- Người sử dụng lao động gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) nơi đặt trụ sở chính.

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện thẩm định. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh sách đề nghị hỗ trợ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động- Thương binh và Xã hội).

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội soát xét, gửi Sở Tài chính xem xét, xác định nguồn kinh phí thực hiện. Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện chi trả.

- Cơ quan lưu hồ sơ thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện.

6. Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp

6.1. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ; Mức hỗ trợ và phương thức chi trả; Hồ sơ đề nghị; trình tự, thủ tục thực hiện.

Thực hiện theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 và Điều 24 Chương VI, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

6.2. Phân công, phân cấp thực hiện

- Người lao động có nhu cầu hỗ trợ gửi hồ sơ đến Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Nghệ An.

- Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Nghệ An rà soát, tổng hợp danh sách người lao động đủ điều kiện hỗ trợ trình Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (qua phòng Việc làm - An toàn Lao động).

- Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội phê duyệt danh sách đề nghị hỗ trợ, gửi Sở Tài chính xem xét, xác định nguồn kinh phí thực hiện. Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ.

- Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Nghệ An căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện chi trả.

- Cơ quan lưu hồ sơ thực hiện: Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh.

7. Chính sách hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị Covid-19, cách ly y tế.

7.1. Đối tượng hỗ trợ; Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ; Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện

Thực hiện theo quy định tại Điều 25, Điều 26 và Điều 27 Chương VII, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

7.2. Phân công, phân cấp thực hiện

a) Đối với trường hợp đang điều trị, cách ly tại cơ sở y tế, cơ sở cách ly

- Cơ sở điều trị, cơ sở cách ly lập danh sách các trường hợp F0, F1 đủ điều kiện hưởng chính sách về cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp thẩm định, phê duyệt danh sách, cụ thể như sau:

+ Đối với cơ sở điều trị, cơ sở nơi cách ly thuộc quản lý của UBND cấp huyện thì gửi hồ sơ, danh sách về Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua phòng tham mưu Quản lý nhà nước về y tế cấp huyện) thẩm định. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh sách đề nghị hỗ trợ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động- Thương binh và Xã hội).

+ Đối với cơ sở điều trị, cơ sở cách ly thuộc ngành Quân đội thì gửi hồ sơ, danh sách về Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thẩm định. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phê duyệt danh sách đề nghị hỗ trợ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động- Thương binh và Xã hội).

+ Đối với cơ sở điều trị, cơ sở cách ly thuộc ngành Y tế quản lý thì gửi hồ sơ, danh sách về Sở Y tế thẩm định. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Y tế phê duyệt danh sách đề nghị hỗ trợ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động- Thương binh và Xã hội).

- Sở Lao động- Thương binh và Xã hội soát xét, gửi Sở Tài chính xác định nguồn kinh phí thực hiện. Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Y tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện việc chi trả.

- Cơ quan lưu hồ sơ thực hiện: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở y tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo phân cấp phê duyệt danh sách đề nghị hỗ trợ.

b) Đối với trường hợp F0, F1 đã kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly y tế

- Cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của trẻ em F0, F1; các trường hợp F0, F1 không phải là trẻ em gửi hồ sơ tới Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

- Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, lập danh sách đối với các trường hợp F0, F1 đủ điều kiện hưởng chính sách, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua phòng tham mưu Quản lý nhà nước về y tế cấp huyện).

- Phòng tham mưu Quản lý nhà nước về y tế cấp huyện thẩm định. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh sách đề nghị hỗ trợ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Sở Lao động- Thương binh và Xã hội soát xét, gửi Sở Tài chính xác định nguồn kinh phí thực hiện. Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ.

- Căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện việc chi trả.

- Cơ quan lưu hồ sơ thực hiện: phòng tham mưu Quản lý nhà nước về y tế cấp huyện.

8. Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật

8.1. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ; Mức hỗ trợ và phương thức chi trả; Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện

Thực hiện theo quy định tại Điều 28, Điều 29 và Điều 30 Mục 1, Chương VIII, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

8.2. Phân công, phân cấp thực hiện

- Đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật (bao gồm cả đơn vị trực thuộc cơ quan Trung ương) lập danh sách các trường hợp đủ điều kiện gửi Sở Văn hóa và Thể thao nơi đặt trụ sở chính.

- Sở Văn hóa và Thể thao thẩm định. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao phê duyệt danh sách đề nghị hỗ trợ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động- Thương binh và Xã hội).

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội soát xét, gửi Sở Tài chính xác định nguồn kinh phí thực hiện. Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ.

- Căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Văn hóa và Thể thao chỉ đạo thực hiện việc chi trả hỗ trợ.

- Nơi lưu hồ sơ: Sở Văn hóa và Thể thao Nghệ An.

9. Hỗ trợ hướng dẫn viên du lịch

9.1. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ; Mức hỗ trợ và phương thức chi trả; Hồ sơ đề nghị; Trình tự, thủ tục thực hiện

Thực hiện theo quy định tại Điều 31, Điều 32, Điều 33 và Điều 34 Mục 2, Chương VIII, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

9.2. Phân công, phân cấp thực hiện

- Hướng dẫn viên du lịch có nhu cầu hỗ trợ gửi hồ sơ đề nghị đến Sở Du lịch nơi cấp thẻ cho hướng dẫn viên du lịch.

- Sở Du lịch thẩm định. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Du lịch phê duyệt danh sách đề nghị hỗ trợ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội soát xét, gửi Sở Tài chính xác định nguồn kinh phí thực hiện. Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ.

- Căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Du lịch chỉ đạo thực hiện việc chi trả hỗ trợ.

- Nơi lưu hồ sơ: Sở Du lịch Nghệ An.

10. Hỗ trợ hộ kinh doanh

10.1. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ; Mức hỗ trợ và phương thức chi trả; Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện

Thực hiện theo quy định tại Điều 35, Điều 36 và Điều 37 Chương IX, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

10.2. Phân công, phân cấp thực hiện

- Hộ kinh doanh gửi hồ sơ đề nghị đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm kinh doanh. Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh; niêm yết công khai; tổng hợp gửi Chi cục Thuế.

- Chi cục Thuế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện).

- Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh sách đề nghị hỗ trợ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội soát xét, gửi Sở Tài chính xác định nguồn kinh phí thực hiện. Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện hỗ trợ.

- Nơi lưu hồ sơ: phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện.

11. Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất

11.1. Việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất

Thực hiện theo quy định tại Điều 38, Điều 39, Điều 40, Điều 41, Điều 42 và Điều 43, Chương XI, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

11.2. Phân công, phân cấp thực hiện

- Người sử dụng lao động gửi hồ sơ đề nghị vay vốn đến Ngân hàng Chính sách xã hội nơi có trụ sở hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hoặc nơi cư trú đối với hộ kinh doanh, cá nhân. Ngân hàng chính sách xã hội thẩm định, phê duyệt cho vay theo thẩm quyền, đảm bảo đúng quy định.

- Hàng tháng, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 20 tháng sau liền kề.

- Cơ quan lưu hồ sơ: Ngân hàng Chính sách xã hội.

12. Hỗ trợ lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác.

Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan, căn cứ Nghị Quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và tình hình thực tiễn để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chính sách hỗ trợ nhóm đối tượng lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác trên địa bàn tỉnh đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các đối tượng: người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương; người lao động ngừng việc; người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; trẻ em và người đang điều trị Covid-19, cách ly y tế; viên chức hoạt động nghệ thuật và người lao động là hướng dẫn viên du lịch; hộ kinh doanh và các đối tượng khác theo phân cấp như sau:

a) Ngân sách trung ương hỗ trợ 60% mức thực chi theo quy định tại điểm đ khoản 2 Mục I Nghị quyết số 68/NQ-CP.

b) Ngân sách địa phương đảm bảo 40% mức thực chi, trong đó:

- Đối với các đối tượng cách ly tại các khu cách ly do tỉnh quản lý, các bệnh viện cấp tỉnh, các đoàn nghệ thuật cấp tỉnh và các đối tượng khác do cấp tỉnh quản lý: ngân sách tỉnh đảm bảo 40% mức thực chi.

- Đối với các đối tượng thuộc cấp huyện, xã trực tiếp quản lý, cơ cấu nguồn vốn thực hiện như sau:

+ Ngân sách tỉnh đảm bảo 25% mức thực chi;

+ Ngân sách cấp huyện, xã đảm bảo 15% mức thực chi (cơ cấu phân chia giữa các cấp ngân sách huyện, xã do từng địa phương quy định cụ thể); Ngân sách cấp huyện, xã sử dụng 50% nguồn dự phòng của mỗi cấp ngân sách, để thực hiện chi trả. Trường hợp các địa phương thực chi cho các đối tượng ở mức độ lớn, nếu vượt quá 50% tổng dự toán nguồn dự phòng của mỗi cấp ngân sách, báo cáo ngân sách cấp trên để được xem xét xử lý.

2. Nguồn vốn Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất;

3. Nguồn Quỹ bảo hiểm xã hội;

4. Nguồn hợp pháp khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động- Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh soát xét Tờ trình, danh sách phê duyệt đề nghị hỗ trợ đối với các nhóm đối tượng của các Sở, ngành, UBND cấp huyện; gửi Sở Tài chính để xác định kinh phí hỗ trợ theo trình tự, thủ tục quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và phân công, phân cấp thực hiện tại Kế hoạch này. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan phê duyệt danh sách hỗ trợ cho các đối tượng theo thẩm quyền phân cấp.

- Hàng tháng và theo yêu cầu tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ cho đối tượng theo Kế hoạch này; kịp thời hướng dẫn, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thị xã triển khai thực hiện.

- Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Phối hợp với các ngành, địa phương thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện đảm bảo kịp thời, đúng quy định hiện hành.

2. Sở Tài chính

- Trên cơ sở kết quả soát xét của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính xác định nguồn kinh phí hỗ trợ, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ cho các nhóm đối tượng theo kế hoạch này.

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách đề tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí của tỉnh và đề xuất Trung ương hỗ trợ kinh phí để đảm bảo thực hiện các chính sách hỗ trợ theo quy định.

- Hướng dẫn việc cấp kinh phí hỗ trợ và thanh quyết toán ngân sách nhà nước, kinh phí thực hiện hỗ trợ kịp thời theo quy định.

3. Các Sở: Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Y tế; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định hồ sơ, phê duyệt danh sách, tổng hợp kinh phí các đối tượng đủ điều kiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và phân công, phân cấp thực hiện tại Kế hoạch này, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) xem xét, quyết định hỗ trợ.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Văn phòng UBND tỉnh đôn đốc, khâu nối, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định hỗ trợ kịp thời theo Kế hoạch này.

- Chủ trì tham mưu, hướng dẫn các Sở, ngành xây dựng, triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Nghệ An theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này.

- Cập nhật, đăng tải nội dung Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này lên Cổng thông tin điện tử tỉnh để cơ quan, tổ chức, đơn vị, người dân nắm bắt hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan đơn vị liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đối với hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan phát thanh truyền hình, báo chí trên địa bàn, Cổng thông tin điện tử tỉnh tăng cường tuyên truyền, thông tin đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, người lao động, người sử dụng lao động và nhân dân trên địa bàn tỉnh về các nội dung theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này.

7. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động trong phạm vi trách nhiệm được quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, Văn bản số 1988/BHXH-TST ngày 08/7/2021 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Kế hoạch này.

8. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Nghệ An

Chỉ đạo, giám sát Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh trong việc thực hiện Kế hoạch này.

9. Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam chi nhánh tỉnh Nghệ An

Hướng dẫn và tổ chức thực hiện cho người lao động vay vốn trả lương ngừng việc, trả lương cho người lao động khi phục hồi sản xuất theo quy định tại Kế hoạch này và Hướng dẫn số 6199/HD-NHCS ngày 08/7/2021 của Ngân hàng Chính sách xã hội hướng dẫn nghiệp vụ cho vay người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất.

10. Cục Thuế Nghệ An

- Chỉ đạo cơ quan Thuế các địa phương phối hợp với các ngành có liên quan xác nhận, xem xét giải quyết hồ sơ, thủ tục đề nghị hỗ trợ Người lao động và Người sử dụng lao động theo Quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ- TTg, Kế hoạch này và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành có liên quan.

- Chủ động phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã trong việc tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ theo đúng thẩm quyền và quy định.

11. Kho bạc nhà nước tỉnh Nghệ An

Hướng dẫn, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã giải ngân kinh phí hỗ trợ theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời.

Định kỳ vào ngày 20 hàng tháng gửi báo cáo, cập nhật kết quả giải ngân kinh phí hỗ trợ cho các nhóm đối tượng Người lao động và người sử dụng lao động về Sở tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo các cơ quan có thẩm quyền kịp thời.

12. Công an tỉnh

Chủ động nắm tình hình liên quan việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid- 19 trên địa bàn tỉnh; chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, xử lý nghiêm các đối tượng lợi dụng các chính sách để trục lợi, vi phạm pháp luật theo quy định.

13. Thanh tra tỉnh

Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, phối hợp giám sát; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng trong quá trình tổ chức thực hiện các chính sách này theo quy định của pháp luật.

14. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về các nội dung chính sách của Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan để biết và thực hiện.

- Triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch này trong phạm vi và nội dung, nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực do Sở, Ban, ngành quản lý. Đồng thời, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc cơ sở triển khai thực hiện Kế hoạch này.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn lao động tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia phổ biến, phối hợp triển khai và giám sát việc thực hiện các nội dung chính sách hỗ trợ tại Kế hoạch này.

16. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn về các chính sách hỗ trợ của Chính phủ, của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch này để biết, thực hiện.

- Có Kế hoạch hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng hỗ trợ tại địa phương theo các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương và nội dung Kế hoạch này đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để xảy ra tình trạng trùng lặp, lợi dụng, trục lợi chính sách. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả việc triển khai thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này.

- Định kỳ vào ngày 20 hàng tháng gửi báo cáo, cập nhật kết quả triển khai thực hiện về Sở Lao động- Thương binh và Xã hội để tổng hợp.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng trên địa bàn đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kế hoạch này. Hàng tháng, kết thúc đợt hỗ trợ và trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội) để xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động – TB & XH;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP VX UBND tỉnh;
- MTTQVN, các tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước, NHCSXH tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Nghệ An, Công TTĐT tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Lưu: VT, KGVX (H, D).

(B/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Đình Long